
Bản án số: 153/2022/HS-ST
Ngày: 15 – 4 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Châu Kim H (Xù), sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký NKTT: đường 30/4, Tổ 24, KP3, phường Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Châu Tấn Ph (chết) và con bà Trần Thị P - Sinh năm 1961. Bị cáo chưa có chồng. Tiền án: Ngày 07/6/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành án từ ngày 02/12/2004 đến ngày 24/7/2008 tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/8/2013. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại khu Lao động, dạy nghề - Phân trại số 5, Trại giam Thủ Đức – Bộ Công an.

(Bị cáo H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Châu Kim H là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy đá, bị cáo H đã mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể: Từ tháng 01/2013 đến ngày 27/8/2013, H đã 10 lần đến khu vực chợ Thủ Đức, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá của một thanh niên (không rõ lai lịch), mỗi lần mua 01 gói ma túy đá giá từ 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) đến 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó, H mang về thành phố Biên Hòa lấy một phần để sử dụng, phần còn lại chia thành 02 đến 03 gói để bán lại cho người nghiện với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/gói. Cách thức: Các đối tượng cần mua ma túy đá thì điện thoại cho H theo số 0948.748.846 hẹn đến nhà H đường 30/4, Tổ 24, Khu phố 3, phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để thực hiện hành vi mua bán. Cụ thể:

Vào các ngày không rõ, tháng 01/2013, H đã bán cho Hứa Hoàng L ngụ tại Khu phố 2, phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai 02 (hai) lần, 02 (hai) gói ma túy đá giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/gói. Ngoài ra, H còn bán ma túy đá cho nhiều đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ.

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 27/8/2013, tại nhà H đường 30/4, Tổ 24, KP3, phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai khi H đang bán 01 (một) gói hàng đá với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Hứa Hoàng L thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng kích thước 1 x 0,5 cm được niêm phong có chữ ký của H và L.

- Số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền H bán ma túy cho L. Số tiền còn lại là của H không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen đỏ, số sim 0948.748.846, số Imel 356053038683230 là phương tiện H dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 02 (hai) gói nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong và được đánh số thứ tự 02 có chữ ký của H thu giữ tại nơi ở của H ở đường 30/4, KP3, phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Tại bản Kết luận giám định số 256/PC54 - GĐMT ngày 10/9/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định có thành phần Methamphetamin, trọng lượng là 0,0854 gam.

- Tinh thể màu trắng chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định đều có thành phần Methamphetamin, trọng lượng là 0,1405 gam.

Tại bản Cáo trạng số 640/CT/VKS-HS ngày 19/9/2013 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Châu Kim H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/10/2013, bị cáo Châu Kim H bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa kết án 09 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 665/2013/HSST và tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 223/2005/HSST ngày 07/6/2005 của Tòa án thành phố Biên Hòa. Tuy nhiên, khi tổng hợp hình phạt thì Hội đồng xét xử không biết Quyết định số 10 ngày 25/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo H nên không trừ đi thời gian 07 tháng mà bị cáo H đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo H. Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo hướng hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 665/2013/HSST ngày 25/10/2013 về phần tổng hợp hình phạt.

Tại Quyết định số 07/2022/ HS-TT ngày 18/01/2002, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 665/2013/HSST ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về phần tổng hợp hình phạt, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án thành phố Biên Hòa để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Châu Kim H với mức án 09 năm tù. Tổng hợp với bản án số 223/2005/HSST ngày 07/6/2005, buộc Châu Kim H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2013 nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án trước đó từ ngày 02/12/2004 đến ngày 24/7/2008 và 02 lần được giảm án là 01 năm 05 tháng.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đã được giải quyết theo nội dung của bản án số 665/2013/HSST ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Châu Kim H đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo H.

[2] Theo các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung bị can thì bị cáo H đã thừa nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 27/8/2013, tại đường 30/4, Tổ 24, KP3, phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai bị cáo H có hành vi bán 01 (một) gói ma túy Methamphetamin với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Hứa Hoàng L thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trong tháng 01 năm 2013, bị cáo H đã bán cho

Hứa Hoàng L 02 (hai) lần, 02 (hai) gói ma túy đá giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/gói và bán ma túy đá cho nhiều đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ. Như vậy, hành vi của bị cáo Châu Kim H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b (phạm tội nhiều lần) khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự; do bị cáo H có một tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên được xác định là “tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của cộng đồng cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy: Trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bản thân đang bị bệnh nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Ngoài ra, ngày 07/6/2005 bị cáo Châu Kim H bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa kết án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 223/2005/HSST. Vì vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số 223/2005/HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng và án phí: Đã được giải quyết theo nội dung của bản án số 665/2013/HSST ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009);

1. Tuyên bố: bị cáo Châu Kim H (Xù) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Châu Kim H** 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù tại Bản án số 223/2005/HSST ngày 07/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Châu Kim H phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo H đã chấp hành án tù từ ngày 02/12/2004 đến ngày 24/7/2008; thời gian chấp hành án tù từ ngày 27/8/2013 đến ngày 15/4/2022 (tổng cộng thời gian chấp hành án là 12 năm 03 tháng 12 ngày) và thời gian bị cáo H được giảm thời hạn chấp

hành hình phạt tù theo Quyết định số 10 ngày 25/8/2007 là 07 (bảy) tháng; thời gian bị cáo H được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 704/2021/QĐ-TA ngày 06/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận là 10 (mười) tháng. **Thời hạn tù còn lại buộc bị cáo Châu Kim H phải chấp hành là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.**

2. Về vật chứng và án phí: Đã được giải quyết theo nội dung của bản án số 665/2013/HSST ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên không xem xét, giải quyết.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hương

